

Thông số kỹ thuật

Tính năng GNSS	Thông số kỹ thuật																																
Tín hiệu ^① định vị vệ tinh	<table border="1"> <tr> <td>Số Kênh</td><td>1408</td></tr> <tr> <td>GPS</td><td>L1C(A) / L1C / L2P(Y) / L2C / L5</td></tr> <tr> <td>BDS</td><td>B1I / B2I / B3I / B1C / B2a / B2b*</td></tr> <tr> <td>GLONASS</td><td>L1 / L2 / L3</td></tr> <tr> <td>Galileo</td><td>E1 / E5A / E5B / E6*</td></tr> <tr> <td>SBAS</td><td>L1 / L2 / L5</td></tr> <tr> <td>QZSS</td><td>L1 / L2 / L5 / L6*</td></tr> <tr> <td>IRNSS</td><td>L5*</td></tr> <tr> <td>L-BAND*</td><td>B2b-PPP</td></tr> </table>	Số Kênh	1408	GPS	L1C(A) / L1C / L2P(Y) / L2C / L5	BDS	B1I / B2I / B3I / B1C / B2a / B2b*	GLONASS	L1 / L2 / L3	Galileo	E1 / E5A / E5B / E6*	SBAS	L1 / L2 / L5	QZSS	L1 / L2 / L5 / L6*	IRNSS	L5*	L-BAND*	B2b-PPP														
Số Kênh	1408																																
GPS	L1C(A) / L1C / L2P(Y) / L2C / L5																																
BDS	B1I / B2I / B3I / B1C / B2a / B2b*																																
GLONASS	L1 / L2 / L3																																
Galileo	E1 / E5A / E5B / E6*																																
SBAS	L1 / L2 / L5																																
QZSS	L1 / L2 / L5 / L6*																																
IRNSS	L5*																																
L-BAND*	B2b-PPP																																
Hiệu suất định vị	<table border="1"> <tr> <td>Đo tĩnh độ chính xác cao</td><td>Phương ngang: 2.5mm + 0.1ppm RMS Phương đứng: 3.5mm + 0.4ppm RMS</td></tr> <tr> <td>Đo tĩnh và đo tĩnh nhanh</td><td>Phương ngang: 2.5mm + 0.5ppm RMS Phương đứng: 5mm + 0.5ppm RMS</td></tr> <tr> <td>Đo PPK/ Stop and Go</td><td>Phương ngang: 8mm + 1ppm RMS Phương đứng: 15mm + 1ppm RMS Thời gian khởi tạo: Thường là 10 phút cho base and 5 phút cho rover Độ tin cậy khởi tạo: Thông thường > 99.9%</td></tr> <tr> <td>Đo DGNSS</td><td>Phương ngang: ±0.25m+1ppm RMS Phương đứng: ±0.5m+1ppm RMS SBAS: 0.5m(H), 0.85m(V) PPP: 0.1m(H), 0.2m(V)</td></tr> <tr> <td>Đo động thời gian thực (RTK)</td><td>Ngang: 8mm+1ppm RMS Dọc: 15mm+1ppm RMS</td></tr> <tr> <td>Thời gian fix lần đầu</td><td>Thời gian khởi tạo: Thường <10s Độ tin cậy khởi tạo: Thường >99.9%</td></tr> <tr> <td>Đo Hi-Fix^②</td><td>Khởi động nguội: < 45 s Khởi động nóng: < 30 s Thu hồi tín hiệu: < 2s</td></tr> <tr> <td>Đo bù nghiêng</td><td>Phương ngang: RTK+10mm / minute RMS Phương đứng: RTK+20mm / minute RMS</td></tr> <tr> <td>Kết nối</td><td>Độ chính xác 2,5 cm ở độ nghiêng 60</td></tr> <tr> <td>UHF Radio trong</td><td>Bluetooth: 4.2 / 2.1+EDR, 2.4GHz Wi-Fi: tần số 2.4GHz, hỗ trợ 802.11a / b / g / n Tần số: 410-470MHz Kênh: 116 (có thể mở rộng thêm 16) Công suất truyền: 0.5W / 1W / 2W adjustable</td></tr> <tr> <td>Pin trong</td><td>Hỗ trợ nhiều giao thức kết nối: HI-TARGET, TRIMTALK450S, TRIMMARK III, TRANSEOT, SATEL-3AS, etc.</td></tr> <tr> <td>Nguồn điện</td><td>Pin sạc lithium-ion 7.4V / 6800mAh RTK Rover (Network) trong 12 giờ Độ tĩnh: lên tới 15 giờ Công suất tiêu thụ: 4.2W Kích thước (W×H): 132mm×67mm Sạc: sử dụng bộ sạc điện thoại thông minh tiêu chuẩn hoặc bộ sạc dự phòng Weight: ≤ 0.8kg (bao gồm pin) Bộ nhớ trong: 8GB</td></tr> <tr> <td>Bảng điều khiển</td><td>Vệ tinh, tín hiệu, nguồn điện</td></tr> <tr> <td>Môi trường làm việc</td><td>Đèn LED Nút vật lý Chống nước/bụi Chống sốc Độ ẩm Nhiệt độ hoạt động Nhiệt độ bảo quản</td></tr> <tr> <td>Giao diện I / O</td><td>1 IP68 Chịu được lực rơi từ sào 2m xuống nền bê tông 100% -30°C~+70°C -40°C~+80°C</td></tr> <tr> <td>Định dạng dữ liệu</td><td>1 cổng USB, loại C 1 đầu nối ăngten SMA Tần số đầu ra Định dạng dữ liệu tĩnh Mô hình mạng CMR & RTCM Định dạng đầu ra ASCII</td></tr> </table>	Đo tĩnh độ chính xác cao	Phương ngang: 2.5mm + 0.1ppm RMS Phương đứng: 3.5mm + 0.4ppm RMS	Đo tĩnh và đo tĩnh nhanh	Phương ngang: 2.5mm + 0.5ppm RMS Phương đứng: 5mm + 0.5ppm RMS	Đo PPK/ Stop and Go	Phương ngang: 8mm + 1ppm RMS Phương đứng: 15mm + 1ppm RMS Thời gian khởi tạo: Thường là 10 phút cho base and 5 phút cho rover Độ tin cậy khởi tạo: Thông thường > 99.9%	Đo DGNSS	Phương ngang: ±0.25m+1ppm RMS Phương đứng: ±0.5m+1ppm RMS SBAS: 0.5m(H), 0.85m(V) PPP: 0.1m(H), 0.2m(V)	Đo động thời gian thực (RTK)	Ngang: 8mm+1ppm RMS Dọc: 15mm+1ppm RMS	Thời gian fix lần đầu	Thời gian khởi tạo: Thường <10s Độ tin cậy khởi tạo: Thường >99.9%	Đo Hi-Fix ^②	Khởi động nguội: < 45 s Khởi động nóng: < 30 s Thu hồi tín hiệu: < 2s	Đo bù nghiêng	Phương ngang: RTK+10mm / minute RMS Phương đứng: RTK+20mm / minute RMS	Kết nối	Độ chính xác 2,5 cm ở độ nghiêng 60	UHF Radio trong	Bluetooth: 4.2 / 2.1+EDR, 2.4GHz Wi-Fi: tần số 2.4GHz, hỗ trợ 802.11a / b / g / n Tần số: 410-470MHz Kênh: 116 (có thể mở rộng thêm 16) Công suất truyền: 0.5W / 1W / 2W adjustable	Pin trong	Hỗ trợ nhiều giao thức kết nối: HI-TARGET, TRIMTALK450S, TRIMMARK III, TRANSEOT, SATEL-3AS, etc.	Nguồn điện	Pin sạc lithium-ion 7.4V / 6800mAh RTK Rover (Network) trong 12 giờ Độ tĩnh: lên tới 15 giờ Công suất tiêu thụ: 4.2W Kích thước (W×H): 132mm×67mm Sạc: sử dụng bộ sạc điện thoại thông minh tiêu chuẩn hoặc bộ sạc dự phòng Weight: ≤ 0.8kg (bao gồm pin) Bộ nhớ trong: 8GB	Bảng điều khiển	Vệ tinh, tín hiệu, nguồn điện	Môi trường làm việc	Đèn LED Nút vật lý Chống nước/bụi Chống sốc Độ ẩm Nhiệt độ hoạt động Nhiệt độ bảo quản	Giao diện I / O	1 IP68 Chịu được lực rơi từ sào 2m xuống nền bê tông 100% -30°C~+70°C -40°C~+80°C	Định dạng dữ liệu	1 cổng USB, loại C 1 đầu nối ăngten SMA Tần số đầu ra Định dạng dữ liệu tĩnh Mô hình mạng CMR & RTCM Định dạng đầu ra ASCII
Đo tĩnh độ chính xác cao	Phương ngang: 2.5mm + 0.1ppm RMS Phương đứng: 3.5mm + 0.4ppm RMS																																
Đo tĩnh và đo tĩnh nhanh	Phương ngang: 2.5mm + 0.5ppm RMS Phương đứng: 5mm + 0.5ppm RMS																																
Đo PPK/ Stop and Go	Phương ngang: 8mm + 1ppm RMS Phương đứng: 15mm + 1ppm RMS Thời gian khởi tạo: Thường là 10 phút cho base and 5 phút cho rover Độ tin cậy khởi tạo: Thông thường > 99.9%																																
Đo DGNSS	Phương ngang: ±0.25m+1ppm RMS Phương đứng: ±0.5m+1ppm RMS SBAS: 0.5m(H), 0.85m(V) PPP: 0.1m(H), 0.2m(V)																																
Đo động thời gian thực (RTK)	Ngang: 8mm+1ppm RMS Dọc: 15mm+1ppm RMS																																
Thời gian fix lần đầu	Thời gian khởi tạo: Thường <10s Độ tin cậy khởi tạo: Thường >99.9%																																
Đo Hi-Fix ^②	Khởi động nguội: < 45 s Khởi động nóng: < 30 s Thu hồi tín hiệu: < 2s																																
Đo bù nghiêng	Phương ngang: RTK+10mm / minute RMS Phương đứng: RTK+20mm / minute RMS																																
Kết nối	Độ chính xác 2,5 cm ở độ nghiêng 60																																
UHF Radio trong	Bluetooth: 4.2 / 2.1+EDR, 2.4GHz Wi-Fi: tần số 2.4GHz, hỗ trợ 802.11a / b / g / n Tần số: 410-470MHz Kênh: 116 (có thể mở rộng thêm 16) Công suất truyền: 0.5W / 1W / 2W adjustable																																
Pin trong	Hỗ trợ nhiều giao thức kết nối: HI-TARGET, TRIMTALK450S, TRIMMARK III, TRANSEOT, SATEL-3AS, etc.																																
Nguồn điện	Pin sạc lithium-ion 7.4V / 6800mAh RTK Rover (Network) trong 12 giờ Độ tĩnh: lên tới 15 giờ Công suất tiêu thụ: 4.2W Kích thước (W×H): 132mm×67mm Sạc: sử dụng bộ sạc điện thoại thông minh tiêu chuẩn hoặc bộ sạc dự phòng Weight: ≤ 0.8kg (bao gồm pin) Bộ nhớ trong: 8GB																																
Bảng điều khiển	Vệ tinh, tín hiệu, nguồn điện																																
Môi trường làm việc	Đèn LED Nút vật lý Chống nước/bụi Chống sốc Độ ẩm Nhiệt độ hoạt động Nhiệt độ bảo quản																																
Giao diện I / O	1 IP68 Chịu được lực rơi từ sào 2m xuống nền bê tông 100% -30°C~+70°C -40°C~+80°C																																
Định dạng dữ liệu	1 cổng USB, loại C 1 đầu nối ăngten SMA Tần số đầu ra Định dạng dữ liệu tĩnh Mô hình mạng CMR & RTCM Định dạng đầu ra ASCII																																

*Mô tả và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước

1. Tuân thủ, nhưng tùy thuộc vào tính khả dụng của định nghĩa dịch vụ thương mại IRNSS và Galileo. BDS B2b, GALILEO E6, QZSS L6, IRNSS L5 có thể được cung cấp bằng cách nâng cấp chương trình cơ sở.

2. Độ chính xác phụ thuộc vào tính khả dụng của vệ tinh GNSS. Định vị Hi-Fix kết thúc sau 5 phút ngừng hoạt động của radio. Hi-Fix không khả dụng ở tất cả các khu vực, hãy kiểm tra với đại diện bán hàng tại địa phương của bạn để biết thêm thông tin



ĐỐI TÁC PHÂN PHỐI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

23J226

Hi-Target Surveying Instrument Co. Ltd

ADD: Building 13, Tian'An Technology Zone HQ Center, No. 555, North of Panyu RD, Panyu District, 511400 Guangzhou, China.
www.hi-target.com.cn +86-20-28688296 info@hi-target.com.cn



IP67



V200

Những thứ tốt đẹp đến từ những gói nhỏ

Máy thu định vị vệ tinh V200 mang lại hiệu suất vượt trội và hiệu quả cao để hỗ trợ công việc thực địa của bạn với các giải pháp đáng tin cậy. Việc triển khai công cụ RTK tiên tiến và IMU thế hệ mới đảm bảo cải thiện hiệu suất 25% ngay cả trong những môi trường khắc khe nhất. Do đó, bạn có thể tin tưởng vào Hi-Target V200 để có năng suất tốt hơn.

Các tính năng chính



Bo mạch RTK
tiên tiến nhất



Thu được toàn
bộ vệ tinh



Web giao diện
người dùng



Tích hợp Radio



Công nghệ kết
nối không dây



Tương thích với
phần mềm bên thứ ba



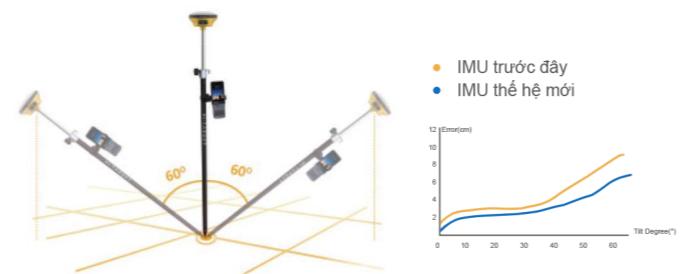
Tính di động cao hơn

Được trang bị hộp đựng dụng cụ bằng vật liệu EPP siêu nhẹ có khả năng chống va đập mạnh, chống sốc và chống va đập cao cùng thanh định tâm có thể thu gọn đến 1,25m, giúp hộp đựng bền bỉ và dễ dàng di chuyển khi làm việc ngoài thực địa.



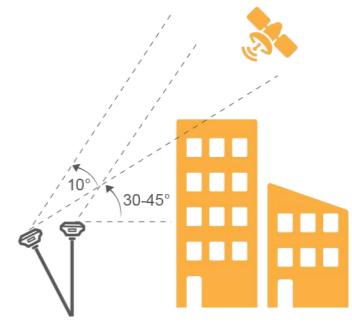
Tính linh hoạt cao hơn

Thiết bị có thể mang lại kết quả chính xác và đáng tin
cậy, đồng thời thúc đẩy công tác thực địa hiệu quả với
IMU tích hợp và thuật toán cốt lõi do chính công ty
tự phát triển.



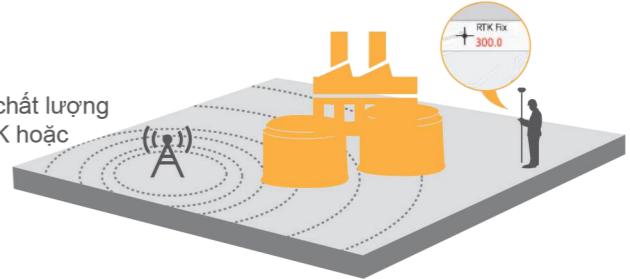
Độ chính xác cao hơn

Được trang bị ăng-ten và hiệu suất cao, tăng cường khả năng theo dõi góc độ thấp và duy trì mức khuếch đại cao cho các vệ tinh ở độ cao lớn hơn trong khi theo dõi các vệ tinh ở độ cao thấp.



Ôn định hơn

Hi-Target Hi-Fix cho phép kết nối liên tục và mang lại kết quả chất lượng ngay cả khi bạn mất tín hiệu trong khi sử dụng Trạm Base RTK hoặc mạng VRS trong trường hợp khắc nghiệt



Hi-Survey Road

Phần mềm thu thập dữ liệu khảo sát



Khảo sát độ nghiêng được tối ưu hóa và có thể hoàn tất quá trình khởi tạo bằng cách lắc máy thu trong 2-5 giây và duy trì trạng thái đo có độ chính xác cao cho một thời gian dài



AR theo dõi để hướng dẫn chỉ đường bằng giọng nói và la bàn thông minh



Người dùng có thể xem số lượng vệ tinh theo, PDOP (chỉ số duy giảm độ chính xác), độ cao, vệ tinh hiện tại và thông tin khác trên giao diện biểu đồ bầu trời.



Quản lý dữ liệu CAD nâng cao; Hỗ trợ nhập các file định dạng DXF, DWG và thực hiện việc xác định dữ liệu bằng các hàm bắt đối tượng INT, TAN, PER, ...

